

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch thoát nước thành phố Quy Nhơn
đến 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 có tính đến biến đổi khí hậu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 30/10/2013 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật “Thoát nước và chống ngập úng tại các đô thị quy mô vừa vùng đồng bằng duyên hải Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu” do Chính phủ Đức viện trợ không hoàn lại;

Căn cứ Văn bản số 1374/BXD-HTKT ngày 20/6/2014 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quy hoạch và xác định chi phí thẩm định nhiệm vụ, đồ án và công bố quy hoạch thoát nước và chống ngập úng đô thị thuộc dự án hỗ trợ kỹ thuật;

Căn cứ Văn bản số 24/BXD-HTKT ngày 03/8/2016 của Bộ Xây dựng về việc góp ý nội dung Đồ án Quy hoạch thoát nước thành phố Quy Nhơn đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2050 có tính đến biến đổi khí hậu; Văn bản số 23/2016/QN-FPGIZ ngày 14/10/2016 của Cơ quan hợp tác phát triển Đức (GIZ);

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 190/TTr-SXD ngày 23/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch thoát nước thành phố Quy Nhơn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 có tính đến biến đổi khí hậu.

2. Phạm vi và ranh giới quy hoạch:

- Khu vực 1: bao gồm các phường Ghềnh Ráng, Quang Trung, Nguyễn Văn Cừ, Trần Phú, Lê Hồng Phong, Lý Thường Kiệt, Thị Nại, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Hải Cảng, Ngô Mỹ và Đống Đa. Diện tích của khu vực khoảng 1.655 ha (kể cả diện tích khu vực Núi Bà Hỏa) với dân số 186.675 người.

- Khu vực 2: các tiểu khu B, C, D thuộc phường Nhơn Phú và Nhơn Bình. Diện tích khu vực khoảng 760 ha, với số dân 31.265 người (chiếm khoảng 80% dân số cả 2 phường), gồm:

+ Tiểu khu B: Thuộc quy hoạch phân khu phường Nhơn Phú; phía Bắc và phía Đông giáp sông Hà Thanh; phía Nam và phía Tây giáp núi Vũng Chua.

+ Tiểu khu C: Thuộc quy hoạch phân khu phường Nhơn Bình; phía Bắc giáp đồng ruộng; phía Nam giáp sông Hà Thanh; phía Tây giáp đường Đào Tấn; phía Đông giáp Cụm công nghiệp Nhơn Bình.

+ Tiểu khu D: Thuộc quy hoạch phân khu phường Nhơn Phú; phía Bắc, phía Nam và phía Tây giáp sông Hà Thanh; phía Đông giáp đường Đào Tấn.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa định hướng phát triển thoát nước thành phố Quy Nhơn trong Đồ án Quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 98/2004/QĐ-TTg ngày 01/6/2004 và Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 14/4/2015.

- Thí điểm lập quy hoạch thoát nước có tính đến biến đổi khí hậu và tầm nhìn đến năm 2050.

- Đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước trên địa bàn thành phố Quy Nhơn.

- Chuẩn bị dự án thí điểm nhằm cải thiện khung pháp lý về thích ứng biến đổi khí hậu cho hệ thống thoát nước (phối hợp theo chương trình của Bộ Xây dựng).

4. Quy mô quy hoạch hệ thống thoát nước: tổng diện tích quy hoạch khoảng 2.415ha.

5. Nội dung quy hoạch:

a) Các chỉ tiêu tính toán: mô hình mưa được xây dựng trong khuôn khổ dự án Vệ sinh môi trường các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn; chu kỳ lặp tính theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7957:2008. Số liệu nước biển dâng và gia tăng lượng mưa khi xét đến biến đổi khí hậu đến năm 2050 áp dụng kịch bản phát thải trung bình (B2), cụ thể như sau:

- Lượng mưa thiết kế đến năm 2020, chưa tính đến ảnh hưởng của biến đổi khí hậu:

+ Chu kỳ lặp 2 năm: Tổng lượng mưa 155,1mm trong 10 giờ với lượng mưa tối đa trong 60 phút là 44,2mm;

+ Chu kỳ lặp 5 năm: Tổng lượng mưa 204,0 mm trong 10 giờ với lượng mưa tối đa trong 60 phút là 76,4 mm;

+ Chu kỳ lặp 10 năm: Tổng lượng mưa 322,0 mm trong 10 giờ với lượng mưa tối đa trong 60 phút là 91,9 mm ;

- Mưa thiết kế đến năm 2050 có tính đến biến đổi khí hậu:
 - + Chu kỳ lặp 2 năm: Tổng lượng mưa 167,5mm trong 10 giờ với lượng mưa tối đa trong 60 phút là 47,7 mm ;
 - + Chu kỳ lặp 5 năm: Tổng lượng mưa : 220,3 mm trong 10 giờ với lượng mưa tối đa trong 60 phút là 82,5 mm ;
 - + Chu kỳ lặp 10 năm: Tổng lượng mưa : 347,8 mm trong 10 giờ với lượng mưa tối đa trong 60 phút là 99,3 mm.
- Số liệu nước biển dâng và gia tăng lượng mưa khi xét đến biến đổi khí hậu đến năm 2050 áp dụng kịch bản phát thải trung bình (B2) với số liệu như sau:
 - + Mức nước biển dâng : 27cm
 - + Gia tăng lượng mưa : 8%

b) Phương pháp quy hoạch thoát nước:

- Hệ thống cơ bản đến năm 2020: quy hoạch theo phương pháp truyền thống bao gồm hệ thống tuyến cống chính và các công trình đầu mối để giải quyết lượng mưa thiết kế chưa bao gồm các tác động của biến đổi khí hậu; hệ thống cơ bản được quy hoạch đến năm 2020.

- Hệ thống tổng thể đến năm 2050: quy hoạch thoát nước hệ thống tuyến cống chính và các công trình đầu mối trong khu vực lập quy hoạch có tính đến tác động của biến đổi khí hậu tầm nhìn đến 2050;

Tích hợp phương thức quản lý hiệu quả (BMP) trong hệ thống tổng thể nhằm giảm áp lực lên hệ thống thoát nước, thích ứng với biến đổi khí hậu. BMP là một giải pháp thường xuyên, khuyến khích nhận thức và sự tham gia của cộng đồng. Đưa BMP vào tất cả quy hoạch không gian và thiết kế kiến trúc cho các không gian công cộng.

Kết hợp hệ thống cơ bản, hệ thống tổng thể và hình thành Quy hoạch thoát nước tích hợp tầm nhìn đến năm 2050 thích ứng với Biến đổi khí hậu.

c) Chiến lược quy hoạch:

- Khu vực 1 (Trung tâm thành phố Quy Nhơn): tổng diện tích 1.655 ha với dân số là 186.675 người.

+ Hệ thống cơ bản: đã được đầu tư từ nguồn vốn Ngân hàng thế giới tài trợ thông qua Dự án vệ sinh môi trường các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Thành phố Quy Nhơn. Cần tổ chức vệ sinh và bảo dưỡng các cống, cửa xả và các công trình thoát nước khác; nạo vét cải tạo hồ Phú Hòa làm hồ chứa trữ nước.

+ Hệ thống tổng thể: bao gồm việc nâng cấp từ đô thị loại II lên đô thị loại I, sử dụng mưa thiết kế có chu kỳ lặp 5 năm. Do đó, công việc cải thiện bao gồm: (i) cải thiện và bổ sung một số tuyến cống mới trong trung tâm thành phố; (ii) các cửa xả và giếng tách kết nối với những tuyến cống này cũng cần được cải thiện do sự gia tăng lượng nước thoát (không triển khai giải pháp công trình đối với các cống được xây dựng trong phạm vi Dự án Vệ sinh môi trường). Các khối lượng chính:

Khối lượng tuyến cống nâng cấp: $L=24.813\text{m}$ (cống tròn $L=10.334\text{m}$, cống hộp $L=14.479\text{m}$;

Công trình đầu mối: Cải tạo 12 cửa xả lắp van cánh lật và giếng tách dòng.

+ Phương thức quản lý hiệu quả (BMP): đề xuất 13 địa điểm triển khai BMP với tổng diện tích gần 300ha, làm chậm tốc độ dòng chảy qua đó giảm lưu lượng đỉnh nhằm tác động tích cực đến hệ thống thoát nước truyền thống, thích ứng hiệu quả đến yếu tố cực đoan của biến đổi khí hậu, hệ số dòng chảy tăng 15%.

- Khu vực 2 (một phần phường Nhơn Bình và Nhơn Phú): Diện tích 760 ha với số dân 31.265 người (chiếm khoảng 80% dân số cả 2 phường Nhơn Bình và Nhơn Phú). Chiến lược cải thiện được thể hiện với các công việc sau:

+ Vệ sinh và bảo dưỡng cống, cửa xả và các công trình thoát nước khác.

+ Xây dựng các tuyến cống và cửa xả trong khu quy hoạch mới.

+ Xây dựng tuyến cống mới tại chân Núi Vũng Chùa.

+ Xây dựng hồ Phú Hòa làm hồ chứa trữ nước.

+ Nâng nền cục bộ cho một khu vực thuộc phường Nhơn Phú.

+ Bố trí diện tích chứa trữ nước tại phường Nhơn Bình, Nhơn Phú.

Khối lượng tuyến cống thoát nước hệ thống cơ bản có tổng chiều dài toàn mạng $L = 48.012\text{m}$ (cống tròn $L = 33.875\text{ m}$; cống hộp $L = 3.347\text{ m}$; mương hở $L = 10.790\text{ m}$).

Khối lượng tuyến cống thoát nước hệ thống tổng thể có tính đến ảnh hưởng biến đổi khí hậu: tổng chiều dài cống hộp $L = 71\text{ m}$.

Phương thức quản lý hiệu quả (BMP): đề xuất 03 địa điểm triển khai BMP với tổng diện tích gần 110ha, làm chậm tốc độ dòng chảy, giảm lưu lượng đỉnh nhằm tác động tích cực đến hệ thống thoát nước truyền thống, thích ứng hiệu quả đến yếu tố cực đoan của biến đổi khí hậu, hệ số dòng chảy tăng 10%.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch đã được phê duyệt theo quy định.

2. Giao UBND thành phố Quy Nhơn chủ trì phối hợp với sở, ban, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch.

3. Các Sở Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp và các ngành có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình, phối hợp, hỗ trợ UBND thành phố Quy Nhơn xúc tiến, kêu gọi đầu tư để từng bước tổ chức thực hiện quy hoạch này.

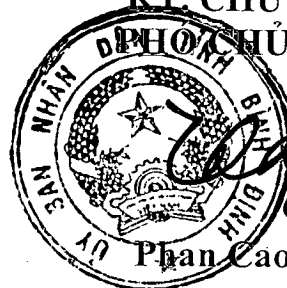
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cơ quan Hợp tác quốc tế Đức (GIZ);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPCN;
- Lưu: VT, K14. /vlt

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng